QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số 00037/N6.24/DG/1

Ngày 17/04/2024

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH KỸ THUẬT

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI-XÂY DỰNG TRÍ NGHĨA
   Địa chỉ : Số 180 đường III Khu phố 6, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tên mẫu theo khai báo : Màng chống thấm lỏng gốc Xi măng – Polymer đàn hồi, Hai thành phần TN-CT01 (01 bộ/20 kg).
3. Số lượng mẫu : 01 mẫu, gồm 2 thành phần (TP),
   TP A: 06 kg (dạng lỏng), TP B: 14 kg (dạng bột).
   Tỉ lệ trộn A:B = 3:7 (theo khối lượng).
4. Nội dung giám định : Đánh giá các chỉ tiêu: Cường độ bám dính ở điều kiện thường, sau khi ngâm nước, sau lão hóa nhiệt, sau khi tiếp xúc nước clo, và sau khi tiếp xúc nước vôi; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1,5 bar trong 7 ngày và khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường.
5. Phương pháp giám định : QTGĐ 11:2020 – Quy trình giám định sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
6. Phương pháp thử : BS EN 14891 : 2017.
7. Ngày nhận yêu cầu : 21/02/2024
8. Thời gian giám định : 21/02/2024 – 17/04/2024
9. Điều kiện giám định : Mẫu do khách hàng tự thực hiện lấy mẫu và mang đến Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST 3) để giám định.
10. Căn cứ đánh giá :
    - BS EN 14891 : 2017; Liquid applied water impermeable products for use beneath ceramic tiling bonded with adhesives - Requirements, test methods, assessment and verification of constancy of performance, classification and marking;
    - Kết quả thử nghiệm và hình ảnh mẫu giám định được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
11. Kết quả giám định :

    Mẫu vật liệu chống thấm TN-CT01 đã giám định nêu trên có cường độ bám dính ở điều kiện thường, sau khi ngâm nước, sau lão hóa nhiệt, sau khi tiếp xúc nước clo và sau khi tiếp xúc nước vôi; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1,5 bar trong 7 ngày và khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật đối với vật liệu chống thấm gốc xi măng - polyme quy định tại Bảng 1 của Tiêu chuẩn BS EN 14891: 2017.

Ghi chú :
- *Tên mẫu ghi theo khai báo khách hàng;*
- *Thông báo này chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi đến.*

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Đào Thị Thanh Hoài

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Thái Hùng

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

No. 00037/N6.24/DG/1

Date 17/04/2024

INSPECTION REPORT

1. Client : INDOCHINA TRADECO CO., LTD
   Address : Plot No.7, Development Area, Reasidential Area 2 Dinh, Dai Mo Ward, Nam Tu Liem Dist., Ha Noi, Viet Nam.
2. Name of sample : Màng chống thấm lỏng gốc Xi măng – Polymer đàn hồi, Hai thành phần TN-CT01 (01 bộ/20 kg).
3. Quantity : 01 sample, 02 components,
   Part A: 6 kg (liquid) & Part B: 14 kg (powder).
   Mix ratio: A: B = 3: 7 (by weight).
4. Subject of inspection :
   Evaluation of characteristics: Initial tensile adhesion strength, tensile adhesion strength after water contact, tensile adhesion strength after heat ageing, tensile adhesion strength after contact with chlorinated water, tensile adhesion strength after contact with lime water, waterproofing and crack bridging ability under standard conditions according to BS EN 14891: 2017.
5. Inspection method : QTGD 11:2020 – Inspection procedure for products, goods of building material.
6. Test method : BS EN 14891 : 2017
7. Date of sample receiving : 21/02/2024
8. Date of inspection : 21/02/2024 – 17/04/2024
9. Inspection condition : The inspected samples were sampled and sent to QUATEST 3 for inspection by the client.
10. Conformity requirements :
    - BS EN 14891 : 2017; Liquid applied water impermeable products for use beneath ceramic tiling bonded with adhesives - Requirements, test methods, assessment and verification of constancy of performance, classification and marking;
    - Details of test results & photos of inspected sample are given in the Appendix of this Inspection Report.
11. Inspection Results :

    The Initial tensile adhesion strength, tensile adhesion strength after water contact, tensile adhesion strength after heat ageing, tensile adhesion strength after contact with chlorinated water, tensile adhesion strength after contact with lime water, waterproofing and crack bridging ability under standard conditions of the inspected sample TN-CT01 conform to the technical requirements for Liquid applied water impermeable products for use beneath ceramic tiling bonded with adhesives specified in Table 1 of BS EN 14891: 2017.

Note:
- *Name of sample declared by the client;*
- *This inspection report is valid for submitted sample only.*

INSPECTOR

Dao Thi Thanh Hoai

DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyen Thai Hung

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số/ *No.* 00037/N6.24/DG/1

PHỤ LỤC
APPENDIX

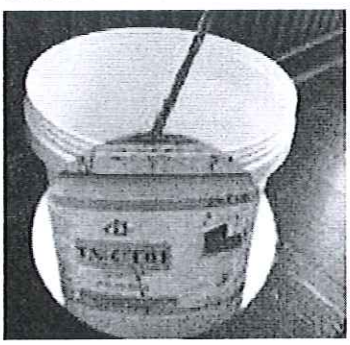
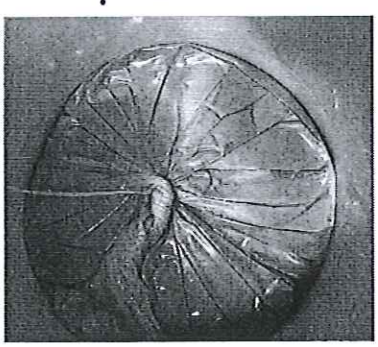
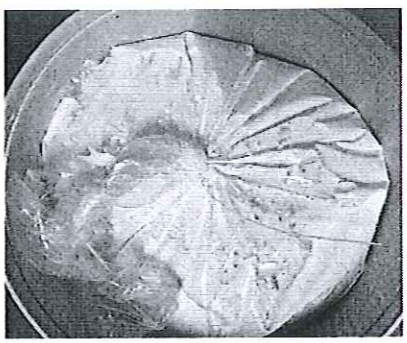
Ngày/ *Date* 17/04/2024

(Kèm theo Thông báo kết quả giám định kỹ thuật số 00037/N6.24/DG/1, ngày 17/04/2024)
(Attached to Inspection Report Ref. No. 00037/N6.24/DG/1, dated 17/04/2024)

1. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*

STT *No*	Chỉ tiêu thử nghiệm *Characteristic*	Đơn vị *Unit*	Kết quả thử nghiệm *Test results*	Yêu cầu kỹ thuật *Specifications* BS EN 14891: 2017	Đánh giá *Evaluation*
1	Cường độ bám dính ở điều kiện thường *Initial tensile adhesion strength*	MPa	0,91	min 0,50	Đạt *Passed*
2	Cường độ bám dính sau khi ngâm nước *Tensile adhesion strength after water contact*	MPa	0,90	min 0,50	Đạt *Passed*
3	Cường độ bám dính sau lão hóa nhiệt *Tensile adhesion strength after heat ageing*	MPa	1,54	min 0,50	Đạt *Passed*
4	Cường độ bám dính sau khi tiếp xúc với nước clo *Tensile adhesion strength after contact with chlorinated water*	MPa	0,82	min 0,50	Đạt *Passed*
5	Cường độ bám dính sau khi tiếp xúc với nước vôi *Tensile adhesion strength after contact with lime water*	MPa	0,83	min 0,50	Đạt *Passed*
6	Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1,5 bar tròn 7 ngày *Waterproofing*	-	Không thấm *No penetration*	Không thấm *No penetration*	Đạt *Passed*
7	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường *Crack bridging ability under standard conditions*	mm	0,83	min 0,75	Đạt *Passed*

2. HÌNH ẢNH MẪU GIÁM ĐỊNH/*PHOTOS OF INSPECTED SAMPLES*

----------Hết/*End*----------